CÁC DI TÍCH VĂN HÓA ĐÔNG SƠN Ở TỈNH HÒA BÌNH

NGUYỄN THỊ THANH DỊU*

Mở đầu

Hòa Bình là địa phương có bề dày lịch sử, đồng thời là quê hương của **nền văn hóa Hòa Bình** - một nền văn hóa nổi tiếng, giữ vai trò quan trọng không chỉ trong tiến trình thời đại Đá của Việt Nam mà còn có ảnh hưởng trong khu vực và thế giới. Trong giai đoạn Tiền sử, bản đồ khảo cổ học tỉnh Hòa Bình hiện diện dày đặc các di tích, trở thành một trong những trung tâm lớn của khảo cổ học Việt Nam. Chính vì vậy, Hòa Bình đã thu hút sự quan tâm của nhiều thế hệ các nhà khoa học, với hàng loạt công trình nghiên cứu và công bố khoa học trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn văn hóa Đông Sơn (khoảng thế kỷ VII TCN - thế kỷ I SCN), bức tranh khảo cổ tại Hòa Bình lại khác biệt. Cho đến nay, tại địa phương chưa phát hiện được các di tích cư trú có tầng văn hóa rõ rệt; mới chỉ ghi nhận một số phát hiện lẻ tẻ, rời rạc về di tích và hiện vật, vốn đang được lưu giữ, phân tán ở nhiều nơi. Do đó, hệ thống tư liệu khảo cổ về văn hóa Đông Sơn ở Hòa Bình gần như còn bỏ trống, tạo nên một khoảng thiếu hụt đáng kể trên bản đồ khảo cổ học Việt Nam giai đoạn này.

Thực tế đó đặt ra một số câu hỏi khoa học quan trọng: **Văn hóa Đông Sơn ở Hòa Bình có đặc điểm gì khác biệt so với các trung tâm khác như đồng bằng sông Hồng, sông Mã, hay sông Cả? Liệu có thể nhận diện những dấu vết cư trú, sinh hoạt, sản xuất hay tín ngưỡng tại địa phương này không? Và vai trò của Hòa Bình trong mạng lưới phân bố rộng lớn của văn hóa Đông Sơn được xác định như thế nào?**

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu này hướng đến mục tiêu:

1. **Hệ thống hóa và bổ sung tư liệu** về các di tích, di vật Đông Sơn đã phát hiện tại Hòa Bình;

2. **Phân tích và so sánh đối chiếu** với các khu vực khác để làm rõ đặc trưng của di tích và di vật Đông Sơn tại địa phương;

3. **Đánh giá vai trò, vị trí của Hòa Bình** trong bức tranh chung của văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu hy vọng sẽ góp phần lấp khoảng trống tư liệu, đồng thời cung cấp những luận cứ mới cho việc nhận diện sự phát triển văn hóa - xã hội thời Đông Sơn trên địa bàn miền núi phía Bắc.

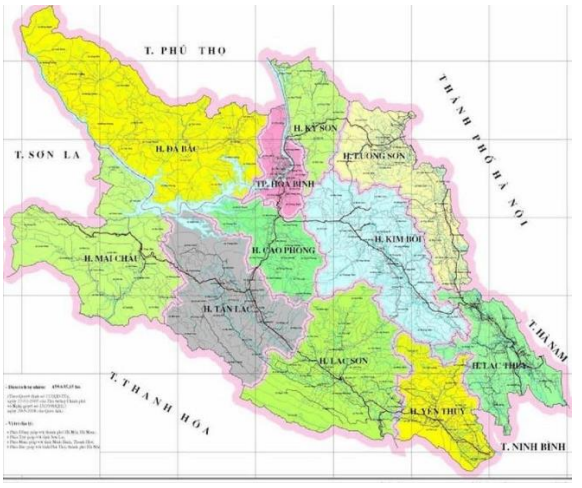
1. Vài nét về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Hòa Bình có vị trí quan trọng có ý nghĩa chiến lược ở Bắc Bộ, là cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội, lên vùng Tây Bắc; là bản lề giữa đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ với Tây Bắc; là cửa ngõ thông sang Thượng Lào. Tỉnh Hòa Bình có diện tích tự nhiên gần 4.600km^2, nằm trong giới hạn 20^0 19'- 21^{0}08' vĩ Bắc và 104^{0}48'- 105^{0}40' kinh Đông. Điểm cực Bắc: xóm Nghê (xã Nánh Nghê, huyện

* Viện Khảo cổ học

Đà Bắc). Điểm cực Tây: xã Cun Pheo (huyện Mai Châu). Điểm cực Đông thôn Đồng Mối (xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy) và điểm cực Nam: xóm Hổ (xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy).

Vị trí tiếp giáp của tỉnh Hòa Bình: Phía bắc giáp tỉnh Phú Thọ; Phía đông giáp thành phố Hà Nội; Phía tây giáp tỉnh Sơn La; phía nam giáp các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam và Thanh Hóa (*Hình 1*).



***Hình 1.* Bản đồ hành chính tỉnh Hòa Bình 2025**
(Nguồn: https://khudothi.vn/ban-do-hanh-chinh-tinh-hoa-binh-thong-tin-quy-hoach-hoa-binh-moi-nhat)

Địa hình Hòa Bình đặc trưng bởi núi cao, chia cắt phức tạp theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, gồm hai tiểu vùng: (i) vùng núi cao phía Tây Bắc (Mai Châu, Đà Bắc, Tân Lạc, Lạc Sơn) với đỉnh Pu Canh cao 1.373m; (ii) vùng núi thấp và đồi phía Đông Nam (Kỳ Sơn, Lương Sơn, Kim Bôi, Lạc Thủy, Yên Thủy), cao trung bình 200-500m, xen kẽ địa hình karst và xâm thực.

Thủy văn: Do địa hình dốc và bị chia cắt mạnh, sông suối ngắn và dốc. Hệ thống sông chính gồm: sông Đà (151 km chảy qua tỉnh), sông Bôi (lưu vực 664 km², chiều dài 66km trong tỉnh), sông Bưởi (lưu vực 1.633 km², chiều dài 48km trong tỉnh) cùng nhiều phụ lưu nhỏ khác.

Khí hậu: Hòa Bình thuộc miền Bắc Việt Nam, mang tính nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mùa đông lạnh. Nhiệt độ trung bình năm 24^{0}C, lượng mưa trung bình 1.900mm, độ ẩm tương đối 85%.

Thổ nhưỡng: Đất chủ yếu là feralit vàng đỏ. Ở vùng núi cao đất giàu mùn, thích hợp cho lâm nghiệp; ở vùng đồi thấp đất dễ bạc màu, song ven sông được bồi phù sa, thuận lợi cho nông nghiệp.

Sinh vật: Thảm thực vật rừng phong phú, có nhiều loài gỗ quý như lim, táu, sến, nghiến, lát hoa. Khu hệ động vật đa dạng, nằm trong vùng giao thoa của ba khu hệ lớn: Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Đông Bắc (Địa chí Hòa Bình 2020).

Với vị trị địa lý và cảnh quan môi trường của tỉnh Hòa Bình như đã nêu ở trên, cho thấy lý do vì sao các cộng đồng cư dân cổ đã chọn Hòa Bình là nơi sinh sống ở giai đoạn sớm của Việt Nam. Có thể tóm lược gồm 3 lý do sau:

Thứ nhất, địa hình đa dạng, thuận lợi cho cuộc sống.

Vị trí địa lý chiến lược: Hòa Bình nằm ở cửa ngõ giao lưu giữa đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ với Tây Bắc và Việt Bắc. Vị trí này giúp cư dân dễ dàng tiếp cận các nguồn tài nguyên và giao lưu với các cộng đồng khác.

Địa hình hang động và mái đá: Hòa Bình có nhiều núi đá vôi với hệ thống hang động và mái đá tự nhiên rộng lớn, tạo thành nơi trú ẩn lý tưởng cho con người thời nguyên thủy.

Thung lũng và đồng bằng nhỏ: Xen kẽ giữa các dãy núi là những thung lũng rộng lớn và màu mỡ, đặc biệt là thung lũng sông Đà và sông Bôi, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp sơ khai.

Hệ thống sông ngòi phong phú: Tỉnh Hòa Bình có mạng lưới sông, suối phân bố khắp nơi, cùng với các con sông lớn như sông Đà, sông Bôi, sông Bưởi. Đây là nguồn nước dồi dào cho sinh hoạt và cấp cấp nguồn thức ăn. Đồng thời, thuận lợi quá trình trao đổi buôn bán giữa các khu vực.

Thứ hai, nguồn tài nguyên thiên dồi dào.

Thức ăn tự nhiên: Các di tồn khảo cổ học cho thấy cư dân Hòa Bình thường xuyên khai thác nguồn thức ăn từ thiên nhiên như: ốc núi, ốc suối, trai, trùng trục từ các con suối và dãy núi đá vôi. Họ cũng săn bắt nhiều loại thú rừng, được minh chứng qua các di cốt động vật hóa thạch tìm thấy ở nhiều hang động.

Nguyên liệu chế tác công cụ: Hòa Bình có nguồn tài nguyên đá phong phú, là nguyên liệu chính để cư dân Tiền sử chế tác các công cụ đá phục vụ cho săn bắt, hái lượm và sau này là công cụ phục vụ cho hoạt động nông nghiệp.

Thứ ba, môi trường sống ổn định:

Khí hậu ôn hòa: Hòa Bình nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm, với hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô), tạo điều kiện thuận lợi cho sự sinh trưởng của thực vật và động vật, cung cấp nguồn thức ăn ổn định cho con người.

Ít chịu ảnh hưởng của biến động lớn của thiên nhiên: So với vùng đồng bằng thường xuyên chịu lũ lụt hay các vùng khô hạn, Hòa Bình có sự ổn định hơn về môi trường, giúp cư dân duy trì cuộc sống lâu dài.

Như vậy, sự kết hợp giữa địa hình đa dạng với nhiều hang động trú ẩn, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú về thức ăn và nguyên liệu, khí hậu ôn hòa và sự phát triển của kỹ thuật, tổ chức xã hội đã khiến Hòa Bình trở thành một địa điểm lý tưởng để cư dân cổ lựa chọn làm nơi sinh sống và phát triển lâu dài.

2. Tình hình nghiên cứu

Theo thống kê từ các nguồn tư liệu thì từ năm 1887 đến năm 2024 ở Hòa Bình phát hiện 23 di tích văn hóa Đông Sơn (*Bảng 01*). Trong đó, 3 di tích đã được khảo sát bởi các nhà nghiên cứu. Những di tích còn lại là phát hiện của người dân trong quá trình lao động và sưu tầm. Hơn nữa, những công bố về di tích đã được khảo sát, nghiên cứu đơn thuần là những bài thông báo Khảo cổ học hàng năm, chưa có bài viết phân loại chuyên sâu.

***Bảng 01.* Danh sách di tích Đông Sơn ở Hòa Bình phát hiện từ năm 1887 đến năm 2024**

Nguồn: Tác giả

STT	Tên di tích	Thôn/Xóm	Xã	Huyện	Hoạt động khảo cổ	Loại hình di tích	Hiện vật	Nơi lưu giữ	Ghi chú
1	Ngọc Lâm	Ngọc Lâm	Đồng Tâm	Lạc Thủy	Khảo sát	Mộ táng	Rìu đồng: 02; Giáo đồng 03; Dao xéo đồng 01; Dao Khắc 01.	Bảo tàng Hòa Bình	Bùi Văn Liêm, Hà Văn Phùng, Nguyễn Quốc Bảo 1986: 154 -155
2	Hang Tầm (hay Rộng Tầm)	Rộng Tầm	Lâm Sơn	Lương Sơn	Khảo sát	Phát hiện lẻ tẻ	Nồi gốm còn nguyên 01; Rìu xéo gót vuông 01	Người dân lưu giữa	- Lê Hải Đăng, Nguyễn Thơ Đinh, Nguyễn Thị Thanh Dịu 2024; Lê Hải Đăng, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Thị Thanh Dịu 2024.
3	Hạ Bì	Mở Đá	Hạ Bì	Kim Bôi	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Rìu lưỡi xéo 01, rìu hình chữ nhật 01, mũi lao có cánh 01	Người dân lưu giữ	Trình Năng Chung, Hà Văn Sơn, Triệu Thanh Thủy 2019
4	Đồng Tỏ		Mông Hóa	Kỳ Sơn	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Giáo đồng 01		
5	Suối Cỏ	Suối Cỏ	Mỹ Thành	Lạc Sơn	Khảo sát	Phát hiện lẻ tẻ	Rìu 03, Giáo: 02	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	Lê Thị Hiệp 1998: 133 -134
6	Xăm Khòe	Xóm Bước	Xăm Khòe	Mai Châu	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Rìu lưỡi xéo 01; Giáo đồng 01	Bảo tàng Hòa Bình	Năm 1965

7	Suối Yên		Tân Minh	Đài Bắc		Phát hiện lẻ tẻ	Rìu 01; Giáo 02; lao 01	Bảo tàng Hòa Bình	Năm 1975
8	Di Luông	Di Luông	Tiền Phong	Đài Bắc	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Giáo 01; Thuổng 01; rìu gót vuông 02	Bảo tàng Hòa Bình	Năm 1971
9	Sườn Đồi Ài		Thu Phong	Kỳ Sơn (nay huyện Cao Phong)	Đào cộng sự	Phát hiện lẻ tẻ	Giáo 01	Bảo tàng Hòa Bình	Năm 1974
10	Đồi Xẻ	(Hợp tác xã Quyết Tiến)	Yên Bồng	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Thạp đồng 01	Bảo tàng Hòa Bình	Tháng 3/1977
11	Lạc Long		Lạc Long	Lạc Thủy	Sưu tầm	Phát hiện lẻ tẻ	Thạp Đại Thắng 01; Lao 01; Rìu 01; Đinh Đồng? Dao khắc.	Bảo tàng Hòa Bình	
12	Yên Trị	Tân Thành	Yên Trị	Yên Thủy	Theo người dân kể lại, giáo đồng phát hiện ở Hang Núi Đồi	Phát hiện lẻ tẻ	Giáo: 01	Người dân lưu trữ	Nguyễn Phúc Cần Lê Cảnh Lam, Bùi Phi Diệp 2023: 310
13	Trống Sông Đà			Đà Bắc	Sưu tầm	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Guimet (Pháp)	Trống Sông Đà được phát hiện năm 1887. Hai năm sau Trống Sông Đà được trưng bày tại Hội chợ quốc tế Paris.
14	Trống Đồi Ro	An Thịnh	Long Sơn	Lương Sơn	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	Tháng 4/1966 người dân đào đập Hang Cả, phát hiện được trống ở độ sâu 1,60m
15	Trống Hòa Bình				Sưu tầm	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	Năm 1958 Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam sưu tầm
16	Trống Đú Sáng	Sáng	Đú Sáng	Kim Bôi	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Đang bị thất lạc, chưa rõ địa chỉ	Ngày 17/6/1976 người dân được bờ suối Mỗ Sơn đã đào được một trống đồng
17	Trống Chợ Bờ	Chợ Bờ		Đà Bắc	Sưu tầm	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	Tháng 3/1928 trống được tìm thấy ở một làng gần Chợ Bờ (ven sông Đà) do viên quan lang Đinh Công Thịnh
18	Trống Lạc Long	Đại Thắng	Lạc Long	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động (thấy vườn đồi của nhà dân)	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Trống phát hiện năm 1982
19	Trống Yên Bồng I	Hợp tác xã Quyết Tiến	Yên Bồng	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Tháng 3/1977 HTX Quyết Tiến, xã Yên Bồng trong khi nhân dân san đồi để làm sân kho hợp tác xã, đã đào được chiếc trống này.
20	Trống Yên Bồng II	Hợp tác xã Quyết Tiến	Yên Bồng	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Tháng 3/1977 HTX Quyết Tiến, xã Yên Bồng trong khi nhân dân san đồi để làm sân kho hợp tác xã, đã đào được chiếc trống này.
21	Trống Yên Bồng III	Hạ	Yên Bồng	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Quách Văn Ạch 2002: 260 - 261
22	Trống Khoan Dụ	Liên Hồng	Yên Hòa	Lạc Thủy	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Phát hiện năm 1998
23	Trống Vĩnh Đồng II	Chiềng Bông	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	Quá trình người dân lao động	Phát hiện lẻ tẻ	Trống đồng loại I Heger	Bảo tàng Hòa Bình	Phát hiện năm 1982

Thống kê cũng cho thấy các di tích phát hiện chưa được đào thám sát hoặc khai quật. Các di tích này đều thuộc phát hiện lẻ tẻ, ngẫu nhiên, trừ di tích mộ táng Ngọc Lâm, đồng nghĩa với việc chưa phát hiện tầng cư trú của người Đông Sơn ở Hòa Bình.

Bên cạnh đó, các hiện vật giai đoạn văn hóa Đông Sơn phát hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đang được lưu trữ ở nhiều nơi khác nhau. Ví dụ: Cho đến nay tỉnh Hòa Bình có 11 chiếc trống Đông Sơn, trong đó có 6 chiếc trống đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hòa Bình, 5 chiếc còn lại được lưu giữ ở các Bảo tàng trong và ngoài nước như: Trống Sông Đà ở Bảo tàng Pháp, các trống Hòa Bình, Đồi Ro, Chợ Bờ ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Riêng trống Đú Sáng, sau khi chia tách tỉnh Hà Sơn Bình hiện đang bị thất lạc chưa rõ địa chỉ (Quách Văn Ạch 2003: 33).

3. Đặc điểm di tích

Bảng 01 cho thấy các di tích Đông Sơn phát hiện ở Hòa Bình từ năm 1887 đến năm 2024 có mặt ở hầu khắp các huyện của Hòa Bình trừ huyện Tân Lạc. Trong số đó huyện Lạc Thủy chiếm số lượng nhiều nhất (8 di tích chiếm 34,7%). Trong 8 huyện có di tích Đông Sơn thì được chia làm 3 nhóm như sau: *Nhóm số 1:* địa phương có từ 3 di tích trở lên (Lạc Thủy, Đà Bắc, Kim Bôi); *Nhóm số 2:* địa phương có 2 di tích (Lương Sơn, Kỳ Sơn); *Nhóm số 3:* địa phương có 1 di tích (Lạc Sơn và Yên Thủy). Nhìn chung, các di tích phát hiện chủ yếu bên các dòng sông, suối.

Ở huyện Lạc Thủy các hiện vật phát hiện được là 5 trống đồng loại 1 Heger, giáo búp đa, rìu lưỡi xéo, thuổng, thạp và bát trên địa bàn các xã Yên Bồng, Khoan Dụ, Lạc Long. Đây là 3 xã liền kề nằm trên đôi bờ sông Bôi, giáp ranh hai tỉnh Hà Nam và Ninh Bình. Ở huyện Đà Bắc di vật đồng phát hiện ven sông Đà khu vực chợ Bờ hoặc cạnh suối, giáp với tỉnh Phú Thọ. Ở huyện Kim Bôi cũng tương tự, các di vật phát hiện khu gần sông và suối. Riêng huyện Kỳ Sơn và Lương Sơn, các hiện vật phát hiện ở khu vực đồi và vườn của nhà dân.

Về loại hình di tích: Trong số 23 di tích có 01 di tích mộ táng, 22 di tích di vật phát hiện lẻ tẻ (đây là nhóm đồ đồng đơn lẻ được phát hiện ngẫu nhiên trong quá trình lao động sản xuất, xây dựng của con người, hay phát lộ từ những vụ sạt lở bờ sông, bờ suối, sườn núi. Nhưng những hiện vật này được lưu trữ tại bảo tàng Hòa Bình hoặc được công bố trên *Những phát hiện mới về Khảo cổ học* hàng năm) (*Bảng 02*).

Bảng 02. **Danh sách di tích Đông Sơn phát hiện từ năm 1887 - năm 2024 theo đơn vị hành chính**

STT	Tên địa điểm	Đơn vị hành chính		Tỷ lệ (%)
		Xã	*Huyện*	
1	Ngọc Lâm	Đồng Tâm	Lạc Thủy	34,7
2	Lạc Long	Lạc Long		
3	Trống Lạc Long			
4	Trống Yên Bồng I	Yên Bồng		
5	Trống Yên Bồng II			
6	Trống Yên Bồng III			
7	Đồi Xẻ			
8	Trống Khoan Dụ	Yên Hòa		
9	Hang Tằm (hay Rộng Tằm)	Long Sơn	Lương Sơn	8,6
10	Trồng Đồi Ro	Lâm Sơn		
11	Hạ Bì	Hạ Bì	Kim Bôi	17,4
12	Trống Đú Sáng	Đú Sáng		
13	Trống Vĩnh Đồng II	Vĩnh Đồng		
14	Đồng Tỏ	Mông Hóa	Kỳ Sơn (Cao Phong)	8,6

15	Đồi Ải	Thu Phong		
16	Suối Yến	Tân Minh		
17	Di Luông	Di Luông		
18	Trống Sông Đà	(Không rõ)		
19	Trống Chợ Bờ	(Không rõ)	Đài Bắc	17,4
20	Xăm Khòe	Xăm Khỏe	Mai Châu	4,3
21	Suối Cỏ	Mỹ Thành	Lạc Sơn	4,3
22	Yên Trị	Yên Trị	Yên Thủy	4,3
23	Trống Hòa Bình	Không rõ		4,3

4. Đặc điểm di vật

Qua thống kê trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phát hiện tổng số 23 di tích Đông Sơn, với 40 hiện vật, trong đó 39 hiện vật đồ đồng và 01 đồ gốm. Các di vật văn hóa Đông Sơn đã được rất nhiều nhà nghiên cứu phân loại. Trong số đó, tôi đồng ý kiến với cách phân loại của tác giả Phạm Minh Huyền trong cuốn *Văn hóa Đông Sơn tỉnh thống nhất và đa dạng* (Phạm Minh Huyền, 1996). Vì vậy, khi phân loại hiện vật Đông Sơn ở Hòa Bình tôi đã dựa theo hệ thống phân loại này, và sẽ không nhắc lại những tiêu chí của từng kiểu, loại.

4.1. Đồ Đồng

Tổng 39 hiện vật đồng chia thành 3 nhóm sau: Công cụ sản xuất, vũ khí, đồ dùng sinh hoạt và nhạc cụ. Trong đó nhóm vũ khí chiếm lượng nhiều nhất 15 hiện vật (chiếm 38,4%), công cụ sản xuất và nhạc cụ có lượng bằng nhau 11 hiện vật (chiếm 28,2%), ít hiện vật nhất là đồ dùng sinh hoạt 02 hiện vật (chiếm 5,1%) (*Bảng 03*).

***Bảng 03.* Thống kê loại hình di vật theo địa điểm và đơn vị hành chính**

		Đồ Đồng								Đồ gốm	Tổng
		Công cụ sản xất			Vũ khí			Đồ dùng sinh hoạt	Nhạc cụ	Đồ đựng	
Huyện	Tên địa điểm	Rìu	Dao	Thuổng	Giáo	Rìu chiến	Lao	Thạp đồng	Trống đồng	Nồi gốm	
Lạc Thủy	Ngọc Lâm	2	2		3		1				8
	Đồi Xẻ							1			1
	Lạc Long								1		
	Đại Thắng							1			
	Yên Bồng								3		3
	Khoan Dụ								1		1
Đà Bắc	Suối Yên	1			2		1				4
	Di Luông	2		1	1						4
	Trống sông Đà								1		1
	Trống Chợ Bờ								1		1
Lương Sơn	Hang Tầm					1				1	2
	Đồi Ro								1		1
Kim Bôi	Hạ Bì	1				1	1				3
	Đú Sáng								1		1
	Vĩnh Đồng								1		1
Kỳ Sơn	Đồi Ải				1						1
	Đồng Tỏ				1						1
Lạc Sơn	Suối Cỏ	1									1
Yên Thủy	Yên Trị				1						1
Mai Châu	Xăm Khòe	1			1						2
Trống Hòa Bình									1		1
Tổng	8	2		1	10	2	3	2	11	1	40
	11				15			2	11		
	39									1	40

Trước hết phải nói rằng sự phân biệt giữa vũ khí và công cụ sản xuất nhiều khi chỉ là khái niệm tương đối với một số loại hiện vật, đặc biệt là rìu. Cách phân loại của tôi trong phần này chủ yếu dựa theo những cách gọi thông thường theo truyền thống.

4.1.1. Công cụ sản xuất

Công cụ sản xuất văn hóa Đông Sơn ở Hòa Bình có thể phân chia ra 3 nhóm như sau: Rìu, dao và thuổng.

Rìu: Rìu chiếm một số lượng quan trọng công cụ sản xuất. Tất cả những chiếc rìu tìm thấy ở Hòa Bình đều có họng tra cán, nhưng về hình dáng lưỡi lại rất đa dạng, có thể theo hai xu hướng chính, là rìu có lưỡi cân xứng và rìu có lưỡi không cân xứng (*Bảng 04*).

***Bảng 04.* Thống kê rìu Văn hóa Đông Sơn phát hiện ở Hòa Bình từ năm 1887 đến năm 2024**

			Rìu				Nơi lưu giữ
			Rìu có lưỡi cân xứng			*Rìu không có lưỡi cân xứng*	
Tên di chỉ	**Huyện**	**Kí hiệu**	Rìu hình chữ nhật	Rìu xòe cân	Rìu lưỡi xéo hình dao xén	Rìu lưỡi xéo có hình bàn chân	
	Lạc Thủy	HB.3750 Đg.06		1			Bảo tàng Hòa Bình
Suối Yên	Đà Bắc	HB.3760 Đg.016		1			Bảo tàng Hòa Bình
Tân Pheo	Đà Bắc	HB.3764 Đg.020	1				
Di Luông	Đà Bắc	HB.3757 Đg.013				1	Bảo tàng Hòa Bình
Di Luông	Đà Bắc	HB.3758 Đg.014				1	
Suối Cỏ	Lạc Sơn				1		Bảo tàng Lịch sử Quốc gia
Hạ Bì	Kim Bôi		1				Người dân
Tân Pheo	Đà Bắc	HB.3765. Đg.021				1	Bảo tàng Hòa Bình
Tổng			**2**	**2**	**1**	**3**	**8**

+ Nhóm rìu có lưỡi cân xứng

Loại 1: Rìu hình chữ nhật, ở Hòa Bình tìm thấy 02 chiếc. Chiếc thứ nhất có ký hiệu HB.3764 Đg.020 (di chỉ Tân Pheo, Đà Bắc) mặt cắt họng hình tứ giác, một mặt hơi lõm, một mặt phình rộng hơn, ở phần rìa cạnh của mặt lõm có 2 gờ nổi. Rìu có rìa tác dụng hơi cong. Kích thước: Cao 12cm; lưỡi rộng 6cm *(Hình 2).*

Chiếc thứ hai còn khá nguyên vẹn chỉ bị thủng một phần gần chuôi, (phát hiện ở Hạ Bì, Kim Bôi), có dáng thân khá thẳng đứng, phần họng dài có mặt cắt hình bầu dục. Ở một mặt rìu có đường gờ chạy song song ở 2 rìa dọc, mặt kia phẳng. Kích thước: Cao 11cm; lưỡi rộng 6,7cm; chuôi rộng 7,2cm.



***Hình 2.* Rìu hình chữ nhật**

Loại 2: Rìu lưỡi xòe tròn, ở Hòa Bình tìm thấy 02 chiếc . Trong đó chiếc rìu ở Ngọc Lâm điển hình nhất cho loại rìu này, rìu có phần họng gần bằng thân, mặt cắt họng hình elip, ngang họng có một đường gân nổi, lưỡi xòe tròn hình parabon. Kích thước: Cao 6,6cm; lưỡi rộng 5cm (*Hình 3*).

Đây là loại hình công cụ phổ biến trong văn hóa Đông Sơn, cũng gặp với số lượng nhiều (57 chiếc) ở khu vực miền núi phía Bắc. Nhiều hơn cả là ở các tỉnh Sơn La (25 chiếc), Yên Bái (18 chiếc), Lào Cai (6 chiếc), Hà Giang (5 chiếc).



***Hình 3.* Rìu lưỡi xòe tròn**
(*Nguồn: Nguyễn Thị Thanh Dịu, Lê Ngọc Hân)*

+ Nhóm rìu lưỡi không cân xứng

Đây là sản phẩm độc đáo và rất đặc trưng của văn hóa Đông Sơn. Rìu lưỡi không cân xứng còn được gọi là rìu lưỡi xéo, có hai loại chính:

Loại 1: Rìu lưỡi xéo hình bàn chân, còn được gọi là rìu hình hia. Lưỡi kéo dài về một bên, tạo thành phần mũi rất phát triển và phần gót ít phát triển nên trông rất giống hình bàn chân. Căn cứ vào lưỡi có thể chia thành các kiểu:

- Rìu lưỡi xéo hình bàn chân gót vuông. Phần lưỡi rìu gần hình vuông hoặc hình chữ nhật, gót vuông với rìa lưỡi, mũi rìu hất lên. Ở Hòa Bình phát hiện có 03 chiếc rìu lưỡi xéo hình bàn chân gót vuông (ký hiệu: HB.3757 Đg.013; HB.3758 Đg.014 và HB.3765 Đg.021), cả 3 chiếc này ở huyện Đà Bắc *(Hình 4).*



Hình 4. **Rìu lưỡi xéo hình bàn chân gót vuông**

- Rìu lưỡi xéo hình chân ngắn. Tìm thấy ở Xăm Khòe (Mai Châu) phần mũi rìu ít phát triển nên rìa lưỡi ngắn hơn những rìu cùng loại. Mũi rìu không nhọn và hơi rộng hơn, gót rìu gần tròn, họng ngắn, mặt cắt họng hình elip. Kích thước: Cao 12,2cm; rộng lưỡi 9cm *(Hình 5).*



Hình 5. **Rìu lưỡi xéo hình bàn chân ngắn**
(*Nguồn: Nguyễn Thị Thanh Dịu, Lê Ngọc Hân)*

Loại 2: Rìu xéo hình dao xén, lưỡi không kéo dài nhiều về một bên mà cả hai bên để làm tăng độ dài của rìa lưỡi. Loại rìu này có đường rìa lưỡi cong hình cung hoặc một đường chéo. Với loại hình này Hòa Bình tìm thấy 01 chiếc ở Suối Cỏ và hiện vật đang được lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Rìu lưỡi xéo (Suối Cỏ) có dáng gần giống hình thuyền, lưỡi hình cung, mũi rìu cong hất lên ở hai đầu. Miệng họng vát về phía góc, rìu không trang trí hoa văn. Kích thước: Dài 11cm; bản lưỡi rộng 10cm.

- Dao khắc: Ở Hòa Bình phát hiện 02 chiếc tại di tích mộ táng thuộc xóm Ngọc Lâm (xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy) được xếp thành 2 kiểu. Đây là hai hiện vật dao đồng hiếm hoi của Văn hóa Đông Sơn, hiện nay chưa phát hiện thêm ở Việt Nam.

Kiểu 1: Dao khắc đã bị vỡ làm đôi, song vẫn còn nguyên hình dáng ban đầu, tiết diện ngang gần hình thang, ở phần thân có những đường chỉ nổi chạy song song, màu xanh đậm. Kích thước: Cao 10,7cm; phần lưỡi rộng 6,4cm, phần chuôi 3,1cm *(Hình 6a).*

Kiểu 2: Dao khắc có hình dáng gần giống chiếc đinh thuyền ngày nay, còn nguyên vẹn, màu xanh đậm. Một đầu có đốc loe thành hình thuẫn, thân hình khối chữ nhật dài, mặt cắt ngang hình chữ nhật, loe dần xuống lưỡi, lưỡi thẳng và xiên chéo tạo thành một mũi nhọn. Kích thước: Cao 9,2cm; rộng lưỡi 1cm; rộng gần chuôi 0,9cm *(Hình 6b).*

- Thuổng: Một công cụ dùng đào đất. Hiện nay, Hòa Bình phát hiện 01 chiếc thuổng Đông Sơn ở Di Luông (huyện Đà Bắc). Thuổng có họng cao, mặt cắt họng hình bầu dục, hai vai xuôi, lưỡi thu dần xuống dưới, rìa lưỡi hình parabon. Trên phần họng trang trí hoa văn hình học là những vạch chéo song song chồng lên nhau. Kích thước: Cao 14,3cm; rộng lưỡi 6,9cm *(Hình 7).*



Hình 6a. **Dao khắc kiểu 1**



Hình 6b. **Dao khắc kiểu 2**



Hình 7. **Thuổng**

(Nguồn: Nguyễn Thị Thanh Dịu, Lê Ngọc Hân)

Kiểu thuổng này tìm thấy nhiều ở vùng núi phía Bắc như di chỉ Gò De, Po Tào (Mộc Châu, Sơn La), di chỉ Sơn Lương (Yên Bái); Di chỉ Mường Hạ (Phù Yên, Sơn La); Di chỉ Lào Cai (Chử Văn Tần 2003: 263). Công cụ này là loại hình công cụ làm đất phổ biến trong các di tích Đông Sơn phân bố ở vùng cảnh quan đồi gò thích hợp cho việc đào bới trên đất cứng thuộc các tỉnh vùng núi phía bắc Việt Nam.

4.1.2. Vũ khí

Nhóm vũ khí Đông Sơn ở Hòa Bình gồm có: Giáo, lao và rìu chiến, trong đó giáo chiếm số lượng nhiều nhất.

Giáo**:** Loại vũ khí đánh gần, dựa vào họng tra cán được chia thành hai loại: giáo có chuôi tra cán và giáo có họng tra cán, ở Hòa Bình chỉ bắt gặp giáo có họng tra cán tổng số 10 chiếc, đều có phần lưỡi có hình búp đa. Tuy, hình dáng và kích thước khác nhau nhiều nhưng có nét chung là phần họng rất ngắn, lưỡi dài. Cánh giáo hơi phình rộng thuôn bàu.



Hình 8. **Rìu chiến lưỡi xéo**

(Nguồn: Trình Năng Chung)

Rìu chiến: Trong nhóm rìu rất khó phân biệt rõ chức năng giữ rìu là vũ khí và rìu là công cụ sản xuất. Tuy nhiên, rìu chiến có những đặc trưng riêng: hình dáng đặc biệt, kích thước lớn và nặng, thường được trang trí hoa văn đẹp. Cũng có một ý kiến cho rằng nó là rìu mang tính nghi lễ hoặc biểu tượng quyền lực của người sử dụng nó. Đối với rìu chiến Đông Sơn có hai loại: *Rìu chiến lưỡi cân xứng và rìu chiến lưỡi xéo*, trong mỗi loại lại phân các kiểu khác nhau. Hòa Bình phát hiện 02 chiếc rìu chiến lưỡi xéo nhưng thuộc hai kiểu khác nhau: 01 chiếc rìu chiến hình dao xén (Hạ Bì, Kim Bôi) và 01 chiếc rìu chiến lưỡi xéo gót tròn (Hang Tằm, Lương Sơn).



Hình 9. **Rìu chiến lưỡi xéo gót tròn**

(Nguồn: Lê Hải Đăng)

Rìu chiến lưỡi xéo dáng gần giống hình thuyền, lưỡi hình cung, mũi rìu dài và hất lên, gót rìu ngắn, gần ngang bằng với mũi rìu. Phần họng trang trí hoa văn hình học, phần lưỡi có trang trí 3 con hươu sừng rất dài. Lưỡi rộng 17,5cm, cao 16cm, mặt cắt họng hình bầu dục có kích thước (6,7 x 2,5)cm. Ở khoảng cách 1/3 giữa bản lưỡi rìu và họng có đường gờ nổi chạy vòng quanh như một vành chắn (*Hình 8).*

Rìu chiến lưỡi xéo gót tròn còn nguyên vẹn tìm thấy ở Hang Tằm (Lương Sơn) toàn thân bám một lớp ôxi hóa dày màu xanh ngọc và trầm tích canxi màu trắng ở một mặt tạo các bọt sần sùi bề mặt. Họng tra cán rìu có mặt cắt hình elip (4,6 x2,4)cm. Trên thân rìu có trang trí hoa văn ở hai mặt hình cá sấu giao nhau và hình người hóa trang. Kích thước: Rộng 17.2cm, bản lưỡi rộng 17cm; họng tra cán 4.3cm; Cao toàn thân 14.4cm; trọng lượng 410g *(Hình 9).*

Cho đến năm 2025, trong quá trình thực hiện đề tài cơ sở chúng tôi tiến hành phân loại và chỉnh lý lại những di tích Đông Sơn phát hiện ở tỉnh Hòa Bình đã phân loại lại hiện vật và xếp 02 hiện vật rìu lưỡi xéo tìm thấy ở Hạ Bì và Hang Tằm vào nhóm hiện vật vũ khí và thuộc loại rìu chiến. Đặc điểm nổi bật là hai chiếc rìu này đều có trang trí hoa văn, những mô típ hoa văn này thường thấy trên trống đồng Đông Sơn. Như vậy, đề tài nghiên cứu đã bổ sung thêm số lượng rìu chiến Đông Sơn ở Việt Nam, đặc biệt hơn nữa chiến rìu chiến ở Hang Tằm tìm thấy trong mộ. Chiếc rìu là một vật tùy táng quan trọng - cho thấy chủ nhân của nó có thể là thủ lĩnh quân sự hoặc tầng lớp quý tộc. Những chiếc rìu chiến có chức năng chính là vũ khí chiến đấu khi có xung đột, là công cụ sản xuất trong quá trình lao động, là biểu tượng quyền lực tối cao của các thủ lĩnh và tộc trưởng, là tín ngưỡng thờ cúng và nghi lễ (vật tùy táng; gắn với các nghi lễ: các hình ảnh trang trí trên rìu chiến), là biểu tượng của thế giới tâm linh.

Tóm lại, rìu chiến Đông Sơn vượt ra khỏi chức năng của một vũ khí thông thường. Nó là một hiện vật đa nghĩa, mang trong mình các giá trị biểu tượng sâu sắc về quyền lực, tín ngưỡng phồn thực, sinh tử và thế giới tâm linh của nền văn hóa đã định hình nên bản sắc dân tộc Việt Nam.

Loại rìu này đã được tìm thấy nhiều ở khu vực sông Mã (di chỉ Đông Sơn, Núi Sỏi, Núi Nưa, Thiệu Dương), hiện vật phát hiện trong quá khai quật hoặc đào thám sát.

Lao: Là loại vũ khí đánh xa bằng phương pháp phóng, phần lớn có họng tra cán dài hơn mũi lao, mặt cắt ngang họng chủ yếu gần hình bầu bục, cũng có họng hình tròn hoặc bán nguyệt. Lưỡi thường giữa dày, mỏng dần về hai bên. Lao của văn hóa Đông Sơn được chia thành hai nhóm: nhóm có chuôi tra cán và nhóm có họng tra cán. Ở tỉnh Hòa Bình phát hiện 03 chiếc lao đều thuộc nhóm lao có họng tra cán.

- Lao có họng tra cán có lưỡi nhọn, không ngạnh có 02 chiếc.

Lao có ký hiệu (HB.3749 Đg.05) tương đối nguyên vẹn, phần họng bằng 1/3 chiều dài của cả lưỡi, mặt cắt họng hình elip. Lưỡi lao gần có hình tam giác, mặt cắt lưỡi hình thoi và có sống nổi ở giữa. Kích thước: Dài 11cm, rộng 3,5cm ; cán dài 2,2cm *(Hình 10).*



Hình 10. **Lao có họng, không ngạnh**



Hình 11. **Lao có họng, có ngạnh**

(Nguồn: Nguyễn Thịanh Dịu, Lê Ngọc Hân)

Lao có ký hiệu (HB.3761 Đg.017) còn nguyên vẹn, hình dáng giống giáo thu nhỏ, phần họng dài bằng 1/3 cả lưỡi, mặt cắt họng hình elip. Hai mặt của lao có một đường gờ nổi cao từ họng đến mũi lao. Lao có mũi nhọn sắc.

- Lao có họng tra cán, có cánh: Ở Hòa Bình phát hiện 01 chiếc tại xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi.

Lao còn tương đối nguyên vẹn, màu xanh xám, có bản lưỡi hình tam giác cân đáy vát nhọn tạo thành hai cánh cụp xuôi. Thân họng hình nón trụ hơi loe về phía miệng họng và có mặt cắt hình bầu dục. Mũi lao có kích thước dài 11cm, chiều rộng giữa 2 cánh là 4cm (*Hình 11).*

Đây là chiếc lao khá đặc sắc và là vũ khí đặc trưng của Văn Hóa Đông Sơn, chúng được khắc họa trên trống Đông Sơn, trong tay của những chiếc binh. Ở Việt Nam nhóm lao có cánh đã phát hiện 09 chiếc trong các di tích Làng Vạc (4), Núi Chè (2), Đông Sơn (1) và Đình Chàng (1) và 01 chiếc ở Hà Giang (Chử Văn Tần 2003: 277). Những chiếc lao loại này đều được đúc cân, thân rất chắc khỏe có tính sát thương cao.

4.1.3. Dụng cụ sinh hoạt

Dụng cụ sinh hoạt bằng đồng có lẽ đến Văn hóa Đông Sơn mới xuất hiện nhưng nhiều loại đã trở thành tiêu biểu cho nên văn hóa này, chủng loại khá phong phú. Tuy nhiên, Hòa Bình mới chỉ phát hiện được thạp, số lượng 02 chiếc. Cả hai chiếc thạp đều có gắn ba chân, với niên đại muộn, thể hiện sự kết hợp giữa văn hóa Đông Sơn và văn hóa Hán.

Thạp không có nắp, ở Hòa Bình phát hiện 01 chiếc - thạp Yên Bồng có dáng hình khối trụ, miệng rộng, thân thẳng đứng, đáy bằng. Giữa đáy thạp gắn một thanh ngang còn lại (14 x 2)cm để tạo độ chắc cho thạp. Thạp có 3 chân được gắn và phân bố đều trên thành đế chân thạp được tạo dáng như đùi con ếch (cao 7cm). Hoa văn: thân thạp được trang trí 3 vành hoa văn, đều là hoa văn chấm đinh, nổi và nhỏ.

Thạp có nắp, loại này ở Hòa Bình tìm thấy 01 chiếc - Thạp Đại Thắng (huyện Lạc Thủy), tuy nhiên thạp không còn nguyên vẹn, nắp đã bị vỡ chỉ còn vành nắp. Trên vành nắp có trang trí hoa văn trám lồng bên trong có 4 trám con. Thạp có hình dáng khối trụ, thân thẳng, đáy bằng. Thạp còn lại 1 quai đơn hình chữ C, được gắn ở giữa thân. Thạp có 3 chân, chân thạp tạo dáng hình con thú trong tư thế ngồi, có nhiều đường khắc vạch. Tính từ trên xuống thạp còn lại 5 vành hoa văn: Vành 1, 2, 5 trang trí hoa văn trám lồng bên trong có 4 trám nhỏ. Vành 3 trang trí hoa văn sóng nước, hình chim phượng và kỳ lân/ly (biểu tượng trong tứ linh: long, lân/ly, quy, phượng). Vành 4 trang trí hoa văn răng cưa. Các vành hoa văn ngăn cách với nhau bởi các đường chỉ nhỏ, riêng vành 1 và 2 được phân cách với nhau bởi một đường gờ nổi cao, đáy thạp có nhiều dấu con kê.

4.1.4. Nhạc cụ

Nhạc cụ bằng đồng của văn hóa Đông Sơn cho đến nay mới chỉ tìm thấy những di vật thuộc bộ gõ đó là chuông và trống. Tuy nhiên, Hòa Bình mới tìm thấy trống đồng, tổng số 11 chiếc trong đó có 6 chiếc đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Hòa Bình và 5 chiếc còn lại đang được lưu giữ ở các Bảo tàng trong và ngoài nước.

Dựa vào cách phân loại của Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyên và Trịnh Sinh trong cuốn: *Trống Đông Sơn ở Việt Nam*, tác giả Quách Văn Ạch đã phân loại trống Đông Sơn phát hiện ở Hòa Bình thuộc các nhóm, kiểu sau (tôi đồng tình với cách phân loại này) (Quách Văn Ạch: 2003) (*Bảng 05*).

***Bảng 05.* Thống kê trống đồng Đông Sơn (Loại I Heger) ở tỉnh Hòa Bình**

STT	Tên trống đồng	Nhóm						
		A		B		C		Đ
		A1	A4	B2	B3	C1	C2	Đ1
1	Trống Sông Đà	1						
2	Trống Đồi Ro		1					
3	Trống Hòa Bình		1					
4	Trống Đú Sáng				1			
5	Trống Chợ Bờ						1	
6	Trống Lạc Long						1	
7	Trống Yên Bồng I			1			1	
8	Trống Yên Bồng II						1	
9	Trống Yên Bồng Loại III							
10	Trống Khoan Dụ					1		
11	Trống Vĩnh Đồng II							1
Tổng		**1**	**2**	**1**	**1**	**1**	**4**	**1**

Như vậy, trống Đông Sơn (loại I Heger) ở Hòa Bình được phân chia thành 4 nhóm: A, B, C, Đ trong đó nhóm trống C chiếm số lượng nhiều nhất 5 chiếc (chiếm 45,5%). So với khu vực Tây Bắc, Hòa Bình là địa phương đứng thứ 2 về số lượng và đứng đầu về sự phong phú của kiểu nhóm trống loại I, trong đó trống sông Đà là trống có niên đại sớm nhất và trống Vĩnh Đồng II là trống có niên đại muộn nhất..

4.2. Đồ gốm

Cho đến thời điểm hiện tại, Hòa Bình mới phát hiện 01 chiếc nồi gốm ở Hang Tằm, còn nguyên, màu đỏ - xám, đây là nồi đáy bằng có miệng loe xiên, mép miệng tròn, thân nồi phình đều không rộng quá vành miệng hoặc rộng chút ít, giữa đáy và thân gập xiên vào, chỗ gập cao hơn đáy một chút, đáy bằng, hoa văn thừng trang trí ở thân nồi.

Kiểu nồi này đã tìm thấy nhiều ở khu vực sông Mã và giai đoạn Đông Sơn điển hình.

5. Di tích văn hóa Đông Sơn ở Hòa Bình trong quan hệ với các di tích văn hóa Đông Sơn các tỉnh Tây Bắc Việt Nam

Vùng núi phía Bắc Việt Nam được chia thành hai tiểu vùng Tây Bắc và Đông Bắc. Vùng Tây Bắc là vùng núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam, có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Về mặt hành chính, vùng Tây Bắc có 6 tỉnh gồm Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Yên Bái. Địa hình Tây Bắc hiểm trở, có nhiều khối núi và dãy núi cao chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam như dãy Hoàng Liên Sơn, dãy núi sông Mã. Giữa hai dãy núi này là vùng đồi núi thấp lưu vực sông Đà (còn gọi là địa máng sông Đà). Ngoài sông Đà là sông lớn, vùng Tây Bắc chỉ có sông nhỏ và suối. Trong địa máng sông Đà còn có một dãy cao nguyên đá vôi chạy suốt từ Phong Thổ đến Thanh Hóa và có thể chia nhỏ thành các cao nguyên Tà Phình, Mộc Châu, Nà Sản. Cũng có các lòng chảo như Điện Biên, Nghĩa Lộ và Mường Thanh.

Khu vực Tây Bắc mật độ các di tích văn hóa Đông Sơn không đậm đặc như khu vực Đông Bắc và đồng bằng sông Hồng, song đã được phát hiện ở hầu hết địa bàn các tỉnh và tập trung nhiều ở Lào Cai, Yên Bái và Hòa Bình. Các di tích được phát hiện cho đến nay có khoảng 152 di tích (trong đó Lào Cai 57 di tích, Yên Bái 43 di tích, Sơn La 24 di tích; Điện Biên 2 di tích; Lai Châu 3 di tích; Hòa Bình 23 di tích). Hầu hết các di tích này đều là những phát hiện lẻ tẻ, chưa tìm thấy tầng văn hóa cư trú, hiện vật phát hiện chủ yếu trong các vùng thung lũng núi, các vùng bằng phẳng, và dọc theo các dòng sông lớn như sông Hồng, sông Đà, sông Bôi,… Các di vật thường nằm trên các sườn đồi hoặc phát hiện dưới lòng sông. Những phát hiện văn hóa Đông Sơn khu vực này chủ yếu là trống đồng, những cụm hiện vật được phát hiện mang tính chất ngẫu nhiên trong quá trình sinh sống và sạt lở bờ sông.

***Bảng 06.* Thống kê các di tích văn hóa Đông Sơn khu vực Tây Bắc Việt Nam**

Nguồn: Tác giả

STT	Tỉnh	Cư trú	Cư trú - Mộ táng	Mộ táng	Phát hiện lẻ tẻ	Tổng
1	Lào Cai			1	56	57
2	Sơn La				24	24
3	Yên Bái		1	2	40	43
4	Điện Biên				2	2
5	Lai Châu			1	2	3
6	Hòa Bình			1	22	23
Tổng			**1**	**5**	**146**	**152**

Đặc trưng di vật:

Nhóm công cụ sản xuất tìm thấy chủ yếu ở khu vực Tây Bắc như rìu, cuốc, thuổng, lưỡi cày hình tim,… Nhóm công cụ này hầu hết mang đặc trưng riêng của khu vực miền núi phía Bắc. Trong đó, thuổng đồng vai xuôi được tìm thấy ở Sơn La, Lào Cai, Yên Bái và Hòa Bình, đây là những chiếc thuổng với kiểu dáng chắc khỏe, dày, có vai ngang hoặc xuôi, phần lưỡi hình parabon (Phạm Minh Huyền 1996: 169) thích hợp cho việc làm vườn đối với đất đai đã bị đá ong hóa ở miền núi. Ở khu vực đồng bằng mới chỉ tìm thấy 2 chiếc mang kiểu dáng này tại Phú Lương (Hà Tây) (Chử Văn Tần 2003: 231). Bên cạnh đó, những chiếc rìu bàn chân ngắn cũng chỉ tìm được ở Hòa Bình, Sơn La và Lai Châu. Thêm nữa, riêng nhóm dao khắc cho đến nay chỉ phát hiện ở Hòa Bình.

Mặc dù vậy, ở khu vực này cũng xuất hiện nhiều loại hình của khu vực sông Hồng, sông Mã hoặc sông Cả. Ví dụ những lưỡi cày đồng hình tim hay hình tam giác - tìm thấy ở khu vực tỉnh Lào Cai. Chúng có mặt trong văn hóa Điền và gặp với số lượng lớn trong khu di tích Cổ Loa, còn được gọi là lưỡi cày Cổ Loa. Thêm vào đó rìu chữ nhật và rìu lưỡi xéo gót vuông (rìu lưỡi xéo hình bàn chân hay rìu lưỡi xéo hình hia) đặc trưng của đồng bằng sông Hồng cũng tìm thấy ở Hòa Bình, Sơn La. Ngược lại, chiếc rìu lưỡi xéo hình chiếc thuyền ở Suối Cỏ (Hòa Bình) mang đặc trưng của hiện vật loại hình sông Mã.

Trong nhóm vũ khí đồng thau tìm được khu vực này phải kể đến những kiểu loại độc đáo của những chiếc giáo đồng với các đặc trưng họng ngắn, lưỡi rộng hình ngòi bút, hay họng ngắn lưỡi hẹp dài. Tiếp đến là rìu chiến có 4 chiếc: 1 chiếc Chiềng Sại (Sơn La); 1 chiếc Đào Thịnh (Yên Bái); 2 chiếc phát hiện ở Hang Tằm và Hạ Bì (Hòa Bình) có thể chia ra làm thành 2 loại lớn: Rìu chiến lưỡi cân xứng (rìu chiến Đào Thịnh) và rìu chiến lưỡi xéo là 3 chiếc còn lại. Trong đó, 2 chiếc rìu Đào Thịnh và Chiềng Sại mang đặc trưng công cụ phổ biến ở vùng thượng du Bắc Bộ (Chử Văn Tần 2003: 271), 2 chiếc còn lại thuộc loại hình sông Mã, trước đó loại hình này chỉ được phát hiện ở vùng sông Mã tại các di chỉ mộ táng (di chỉ Núi Sỏi; di chỉ Thiệu Dương) và đã được khai quật hoặc đào thám sát. Chính vì lẽ đó, Phạm Minh Huyền cho rằng những chiếc rìu xéo dáng hình thuyền là đặc trưng của vùng này (Phạm Minh Huyền 1996). Bên cạnh đó, tên đồng ba cạnh và dao găm chắn tay ngang cũng tạo thành diện mạo khu vực. Tuy nhiên 2 loại hình hiện vật này chưa phát hiện ở Hòa Bình, chủ yếu phát hiện ở Lào Cai, Sơn La.

Nhạc cụ: Tại khu vực Tây Bắc đã phát hiện được 52 chiếc trống Đông Sơn, trong đó Sơn La có 4 chiếc (Trịnh Sinh 2023: 282), Lai Châu 1 chiếc; Lào Cai 26 chiếc; Yên Bái 8 chiếc; Điện Biên 2 chiếc, Hòa Bình 11 chiếc với đủ các nhóm, kiểu, từ trống có niên đại sớm nhất (trống Sông Đà) đến trống có niên đại muộn nhất (trống Vĩnh Đồng 2). Như vậy, số lượng trống Đông Sơn ở khu vực Tây Bắc đứng thứ hai so với các vùng khác của cả nước (vùng Bắc Trung Bộ 143 chiếc, vùng Đông Bắc 36 chiếc và vùng đồng bằng sông Hồng 28 chiếc).

Xét tới bộ ba di vật độc đáo trống - thạp - thố của văn hóa Đông Sơn, thì loại hình đồ đựng - thố chưa tìm thấy ở khu vực Tây Bắc. Phong cách riêng của trống đồng vừa đề cập đến ở trên. Loại hình di vật thứ hai là thạp đồng tuy phát hiện được chưa nhiều nhưng mang hai phong cách sớm - muộn khác nhau. Nhóm 1 mang phong cách Đông Sơn, đáng chú ý là 2 chiếc thạp nổi tiếng: thạp Đào Thịnh và thạp Hợp Minh, cả hai chiếc đều được phát hiện ngay ven bờ sông Hồng và đều được dùng làm quan tài chôn cất người chết. Nhóm 2 ảnh hưởng của văn hóa Hán (niên đại muộn) như thạp Đá Đỏ (Sơn La), thạp Yên Bồng và thạp Đại Thắng (Hòa Bình).

Dựa vào những phân tích của di vật chúng ta nhận thấy những tương đồng văn hóa và nhận ra ít nhất có hai nhân tố tác động tạo thành diện mạo di vật riêng của khu vực này. Nhân tố khách quan do loại hình kinh tế và tính chất thổ nhưỡng quy định. Nhân tố chủ quan là sản phẩm của một cộng đồng người nhất định.

Bộ di vật Đông Sơn ở vùng núi Tây Bắc có thể được xem như một chỉ dấu cho giả thuyết "sự di cư ngược trở lại miền núi" trong giai đoạn này. Quá trình đó tạo nên mối liên hệ phát triển liên hoàn giữa miền ngược và miền xuôi: vừa củng cố xu thế "đồng bằng hóa", vừa làm tăng tính sầm uất của các hành lang văn hóa dọc theo sông, mở rộng giao lưu lên phía Bắc. Dấu ấn rõ nét thể hiện qua các hiện vật cụ thể như thạp đồng có chân (phát hiện ở Hòa Bình, Sơn La), hay trống đồng hình nồi loại hình Vạn Gia Bá trong khu mộ táng ở Lào Cai. Ngoài ra, có thể kể đến vòng tai bằng đá ở Hợp Minh (Yên Bái), mang dáng dấp chữ "Sơn", vốn thuộc nhóm vòng đá đặc trưng của khu vực Lưỡng Quảng (Chử Văn Tần 2003).

Những hiện vật vừa nêu trên là biểu hiện của sự hội nhập văn hóa, có thể cả dân cư, chảy ngược xuôi từ khu vực đồng bằng sông Hồng, sông Mã và nam Hoa Nam hòa nhập vào nhau rồi cùng với nhóm cư dân "bản địa" ở đây sáng tạo ra văn hóa mang sắc thái riêng ở bình tuyến Đông Sơn này. Từ những dấu vết văn hóa hiện biết cũng có khả năng cho phép chúng ta nghĩ về chốt điểm văn hóa: Lưu vực sông Đà với bộ đồ đồng đặc sắc: rìu xéo mũi tròn, thuổng vai xuôi, giáo đồng họng ngắn lưỡi dài, thạp đồng ba chân, trống đồng Đông Sơn… rồi sự nở rộ trống đồng loại II và trung gian II - III. Tất cả những di vật đó là sản phẩm của cư dân Đông Sơn và con cháu họ là các nhóm tộc Mường - Thái sau này còn bảo lưu truyền thống văn hóa đó.

6. Thay lời kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu, thống kê các di tích Đông Sơn ở Hòa Bình chúng tôi. Bước đầu dưa ra một vài nhận định như sau:

Về di tích: Dựa vào bảng thống kê di tích từ năm 1887 đến năm 2024, Hòa Bình có 23 di tích trong đó 1 di tích mộ táng và 22 di tích phát hiện lẻ tẻ, chỉ có 3 di tích đã được khảo sát bởi các nhà nghiên cứu. Như vậy, các di tích Đông Sơn Hòa Bình chưa được đào thám sát, khai quật. Đồng thời, chưa tìm được tầng cư trú văn hóa Đông Sơn ở đây.

Về di vật: Phát hiện được 40 hiện vật (trong đó 39 hiện vật đồng, 01 hiện vật gốm). Hiện vật đồng gồm có công cụ sản xuất, vũ khí, nhạc cụ và đồ đựng; hiện vật đồ gốm 01 chiếc - nồi gốm (đồ đun nấu). Bộ di vật đồng này đã cho thấy bên cạnh loại hình "Đông Sơn miền núi Tây Bắc" có cả loại hình sông Hồng và sông Mã. Hơn thế nữa còn có sự ảnh hưởng văn hóa Hán. Nét đặc sắc đáng chú ý ở nhóm nhạc cụ nói chung và trống đồng Đông Sơn nói riêng, Hòa Bình có số lượng đứng thứ 2 so với khu vực Tây Bắc với đủ nhóm/kiểu.

Mặc dù, chưa tìm thấy tầng văn hóa cư trú của người Đông Sơn ở đây nhưng số lượng di tích phát hiện lẻ tẻ đặc biệt là trống Đông Sơn tìm thấy nhiều, đặc sắc như trống sông Đà (Hòa Bình), trống Bản Thôm (Sơn La), hay nhóm thạp Đào Thịnh (Yên Bái), thạp Hợp Minh (Lào Cai) hoặc nhóm rìu chiến trang trí hoa văn giống hoa văn trên mặt trống đồng. Cho thấy văn hóa Đông Sơn đóng một vai trò quan trọng trong diện mạo "Văn hóa Đông Sơn miền núi phía Tây Bắc". Do vậy, trong tương lai chúng ta cần đẩy mạnh nghiên cứu thêm nữa để làm sáng tỏ *"Tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Đông Sơn"* cũng như vai trò của khu vực này trong giai đoạn văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam.

Trong thời gian tới, cần phải tiếp cận những hướng nghiên cứu khảo cổ học mới để giải quyết các vấn đề trên một cách toàn diện hơn, nếu không chúng ta chỉ thấy đó là hiện tượng.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Mã số hợp đồng 262 - 11/HĐKH – KCH. Tên nhiệm vụ: ***Nghiên cứu các di tích Tiền Đông Sơn và Đông Sơn ở tỉnh Hòa Bình*** do Viện Khảo cổ học chủ trì thực hiện, Ths. Nguyễn Thị Thanh Dịu làm chủ nhiệm.

Trong bài viết này, tôi sử dụng đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã trước ngày sát nhập giữa các tỉnh thành của Việt Nam (1/7/2025).

TÀI LIỆU DẪN

BÙI VĂN LIÊM, HÀ VĂN PHÙNG, NGUYỄN QUỐC BẢO 1986. Khu mộ táng Ngọc Lâm (Hà Sơn Bình). Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1985*. Viện Khảo cổ học, UBKHXH Việt Nam: 154 -155.

CHỬ VĂN TẦN 2003. *Văn hóa Đông Sơn văn minh Việt cổ*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

LÊ THỊ HIỆP 1998. Những hiện vật Đông Sơn sưu tầm được ở tỉnh Hòa Bình. Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1997*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 133-134.

LÊ HẢI ĐĂNG, NGUYỄN THƠ ĐÌNH; NGUYỄN THỊ THANH DỊU 2024. Về chiếc rìu đồng văn hóa Đông Sơn mới được phát hiện ở Hòa Bình. Bài tham dự trong Hội nghị *Thông báo Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm* 2024.

LÊ HẢI ĐĂNG, NGUYỄN GIA ĐỐI, NGUYỄN THỊ THANH DỊU 2024. Phát hiện lớp văn hóa Đông Sơn ở địa điểm Hang Tằm (Hòa Bình). Bài tham dự trong Hội nghị *Thông báo Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm* 2024.

NGUYỄN PHÚC CẦN, LÊ CẢNH LAM, BÙI PHI DIỆP 2023. Giáo đồng Yên Trị (Hòa Bình). Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2022*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 310.

PHẠM MINH HUYỀN 1996. *Văn hóa Đông Sơn tính thống nhất và đa dạng*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

QUÁCH VĂN ẠCH 2002. Phát hiện trống Đông Sơn ở huyện Lạc Thủy (Hòa Bình). Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2001*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 260-261.

QUÁCH VĂN ẠCH 2003. *Trống đồng cổ ở Hòa Bình*. Luận Án Tiến sĩ Lịch Sử. Tư liệu Viện Khảo Cổ học.

TRỊNH SINH (CHỦ BIÊN) 2023. *Thời đại Kim khí ở các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Lai Châu*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

TRÌNH NĂNG CHUNG, HÀ VĂN SƠN, TRIỆU THANH THỦY 2019. Phát hiện Bộ di vật đồ đồng Đông Sơn ở xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2018*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

TỈNH ỦY - HĐND - UBND TỈNH HÒA BÌNH 2020. *Địa chí tỉnh Hòa Bình*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguồn: https://khudothi.vn/ban-do-hanh-chinh-tinh-hoa-binh-thong-tin-quy-hoach-hoa-binh-moi-nhat

ĐÔNG SƠN CULTURAL SITES IN HÒA BÌNH PROVINCE

NGUYỄN THỊ THANH DỊU

Based on the study of Đông Sơn cultural sites found in Hòa Bình from 1887 to 2024, this paper presents the characteristics of the distribution and type of sites and artifacts. In the Đông Sơn cultural period, Hòa Bình has the common characteristics of Đông Sơn cultural sites in the northern mountainous such as scattered sites; mainly discovered along streams and rivers; artifacts are mainly bronze in which the production tools, weapons and musical instruments are the largest in number. However, in this period, Hòa Bình has its own characteristics, that is the appearance of types of artifacts here including Red River type, Mã River type and Northern mountainous type. The appearance of Đông Son bronze drums or Heger I bronze drums with 11 drums with all groups except group D (from the earliest to the latest drums) and If comparing the number of drums with the northern mountainous provinces, the bronze drums found in Hoa Binh are remarkable in terms of quantity, group and style. Moreover, the appearance of a battle axes group decorated with patterns of deer with long horns or patterns of disguised human figures, intersecting crocodiles, these patterns are often found decorating Đông Sơn bronze drums in this area, is also a matter worth pondering. These signs show that this is a phenomenon of hiding rare objects, in cases of social instability.